TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **371**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang.
2. Ông Nguyễn Quốc Thuần.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972 (có Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, ông Bùi Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị P tự nguyện cưới nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào ngày 02/6/2003. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bà P có quan hệ tình cảm với người khác. Ông đã nhiều lần khuyên bà P sửa chữa, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022. Nay tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, ông yêu cầu được ly hôn với bà P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thanh T1, sinh năm 1994 và Bùi Thị Trúc N, sinh năm 2003, hiện cả hai đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng bà P không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời bà P cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bà cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, bà Nguyễn Thị P vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; Ông Bùi Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Toà án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị P là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng, ông T trình bày, ông bà kết hôn tự nguyện. Ông bà sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bà P có quan hệ tình cảm với người khác nên ông bà ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn bà P.

[5] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án:

Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng bà Nguyễn Thị P không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời bà P cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bà P cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, thể hiện ý chí không muốn hàn gắn. Do đó, việc ông T yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông bà có hai con chung là anh Bùi Thanh T1, sinh năm 1994 và chị Bùi Thị Trúc N, sinh năm 2003 hiện đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này. Trong trường hợp các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung có thể khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[6] Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về án phí: Ông Bùi Văn T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

2/ Về con chung: Có 02 con chung đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về án phí: Ông Bùi Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025694 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

Ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã L;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Minh